

Họ và tên :

Năm học 2023 - 2024

Lớp : 4A1

Môn : TOÁN

Giáo viên coi:

GV chấm:

Thời gian: 40 phút (không kể thời gian phát đề)

ĐIỂM	NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

a) Số gồm 7 chục triệu, 2 trăm nghìn , 8 đơn vị viết là:

- A. 72 008 B. 70 002 008 C. 70 200 000 D. 720 008

b) Chữ số 5 trong số 15 768 420 có giá trị là:

- A. 5000 B. 50 000 C. 500 000 D. 5 000 000

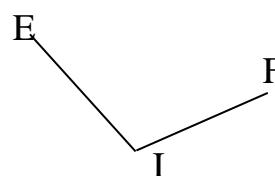
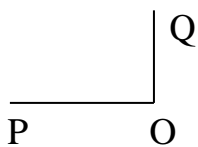
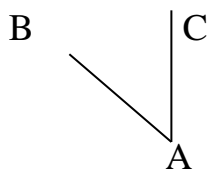
c) Trong các số 6 532 568; 6 986 542; 8 243 501; 6 503 699 số nhỏ nhất là:

- A. 6 532 568 B. 6 986 542 C. 6 503 699

d) Trong số 123 456 789 các chữ số thuộc lớp nghìn là

- A. 1, 2, 3 B. 3, 4, 5 C. 4, 5, 6 D. 7, 8, 9

Câu 2. (1 điểm) Điền tên gọi tương ứng dưới mỗi góc sau đây:



Câu 3:(1 điểm) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

3tấn 5kg = kg 2 dm² 4 cm² = cm²

2km 15m = m 3m² 25 dm² = dm²

Câu 4: (1 điểm) điền số thích hợp vào chỗ chấm

- Số nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau là.....

- Từ 1 đến 20 có bao nhiêu số chẵn ?

- Số chẵn lớn nhất có 4 chữ số là:

- Số lẻ nhỏ nhất có 3 chữ số là:

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 5: (1 điểm) Tính giá trị biểu thức: a + b: 5

Với a = 75 , b = 25

Với a = 98 , b = 325

Câu 6: (1 điểm) Đặt tính rồi tính

$1\ 835 \times 4$

$8\ 725 : 9$

.....
.....
.....
.....
.....
Câu 7: (1 điểm) An mua một hộp bút và một ba lô. Một hộp bút có giá tiền là 25 000 đồng. Một ba lô có giá tiền gấp 5 lần giá tiền một hộp bút. An đưa cô bán hàng 200 000 đồng. Vậy cô bán hàng trả lại An bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
Câu 8: (1 điểm) Một tờ bìa hình chữ nhật có chiều dài 25 cm, chiều rộng 4 cm, hỏi tấm bìa đó có diện tích bằng bao nhiêu đề xi mét vuông?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
Câu 9: (1 điểm) Một mảnh vườn hình vuông có chu vi là 28m, tính diện tích mảnh vườn đó?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
Câu 10: (1 điểm) a) Tính bằng cách thuận tiện nhất $1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9$

b) Rô – bốt xếp các que tính để được số 3 041 975 như hình dưới đây. Em hãy di

chuyển 2 que tính để được số có 9 chữ số.

3 041 975

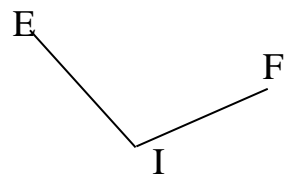
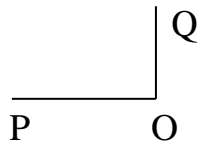
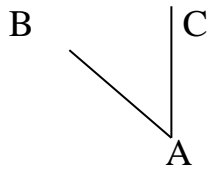


Số tìm được sau khi di chuyển 2 que tính là

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN TOÁN GIỮA KÌ I - LỚP 4A1

Câu 1: a) **B** b) **D** c) **C** d) **C**

Câu 2. (1 điểm) Điền tên gọi tương ứng dưới mỗi góc sau đây:



Góc nhọn đỉnh A, cạnh BA, AC

Góc vuông đỉnh O, cạnh OP, OQ

Góc tù đỉnh I, cạnh IE, IF.

Câu 3:(1 điểm) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$3\text{tấn } 5\text{kg} = \mathbf{3005} \text{ kg}$$

$$2 \text{ dm}^2 4 \text{ cm}^2 = \mathbf{204} \text{ cm}^2$$

$$2\text{km } 15\text{m} = \mathbf{2015} \text{ m}$$

$$3\text{m}^2 25 \text{ dm}^2 = \mathbf{325} \text{ dm}^2$$

Câu 4: (1 điểm) điền số thích hợp vào chỗ chấm

- Số nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau là **102**

- Từ 1 đến 20 có bao nhiêu số chẵn ? **10 số chẵn**

- Số chẵn lớn nhất có 4 chữ số là: **9998**

- Số lẻ nhỏ nhất có 3 chữ số là: **101**

Câu 5: (1 điểm) Tính giá trị biểu thức: $a + b : 5$

Với $a = 75$, $b = 25$

$$a + b : 5 = 75 + 25 : 5 = 80$$

Với $a = 98$, $b = 325$

$$a + b : 5 = 75 + 325 : 5 = 140$$

Câu 6: (1 điểm) $1\ 835 \times 4$

7340

$8\ 725 : 9$

969 dư 4

Câu 7

Bài giải

Giá tiền một ba lô là $25\ 000 \times 5 = 125\ 000$ (đồng)

0,25đ

An mua hết tất cả số tiền là: $25\ 000 + 125\ 000 = 150\ 000$ (đồng)

0,25 đ

Cô bán hàng trả lại An số tiền là: $200\ 000 - 150\ 000 = 50\ 000$ (đồng)

0,25 đ

Đáp số: 50 000 đồng

0,25 đ

Câu 8: Bài giải

Diện tích tấm bìa là: $25 \times 4 = 100$ (cm²)

0,25 đ

Đổi $100 \text{ cm}^2 = 1 \text{ dm}^2$

0,5đ

Đáp số: 1dm²

0,25 đ

Câu 9: Bài giải

Độ dài một cạnh mảnh đất là: $28 : 4 = 7$ (m)

0,5 đ

Diện tích mảnh đất là: $7 \times 7 = 49$ (m²)

0,25 đ

Đáp số: 49 m²

0,25 đ

Câu 10: (1 điểm) $1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9$

$$= (1+9) + (2+8) + (3+7) + (4+6) + 5 = 10 + 10 + 10 + 10 + 5 = 45$$

b) Số tìm được sau khi di chuyển 2 que tính là

131141975

ĐIỂM	NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN
-------------	---

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Câu 1 (1 điểm) Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng của các câu sau.

a. Số **24 534 142** đọc là:

- A. Hai mươi tư nghìn năm trăm ba mươi tư nghìn một trăm bốn mươi hai
- B. Hai triệu bốn nghìn năm trăm ba mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi hai
- C. Hai mươi tư triệu năm trăm ba mươi tư nghìn một trăm bốn mươi hai

b. Trong các số **6 532 568; 6 986 542; 8 243 501; 6 503 699** số nhỏ nhất là :

- A. 6 532 568
- B. 6 986 542
- C. 6 503 699

c. Chữ số 9 trong số **921 051 532** thuộc hàng nào, lớp nào?

- A. Hàng triệu, lớp triệu
- B. Hàng trăm triệu, lớp trăm triệu
- C. Hàng chục triệu, lớp triệu
- D. Hàng trăm triệu, lớp triệu

d. Một mảnh vườn hình vuông có cạnh 8m. Diện tích hình vuông là:

- A. 32m²
- B. 64m²
- C. 16m²

Câu 2 (1 điểm) Điền số thích hợp vào ô trống

a) 1 giờ 20 phút = phút

c) 90 tạ = yến

b) 4 tấn 543 kg = kg

d) 6 dm² = cm²

Câu 3 (1 điểm) Đúng ghi Đ, Sai ghi S

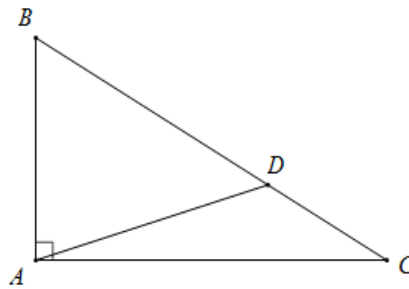
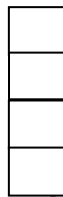
Trong hình bên có:

5 góc nhọn

2 góc vuông

1 góc tù

2 góc bẹt



Câu 4: (1 điểm) a. Điền dấu <, >, =

a. 436 872 217 45 986 200

b. 309 120 301 100 231

c. 20 000 + 3000 + 500 + 4 2354

d. 94 002 90 000 + 4000 + 2

b. Làm tròn số đến hàng trăm nghìn:

1 015 380..... 9 690 742

256 470..... 153 900 258.....

II/ PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 5. (1 điểm) Đặt tính rồi tính:

7034 × 8

8472 : 5

.....
.....

.....
.....
.....

Câu 6 (1 điểm) Tính giá trị của biểu thức: $326 - (50 \times y)$ với $y = 3$

.....
.....
.....

Câu 7 (1 điểm) Một cửa hàng bán gạo ngày đầu bán được 1 tạ 50 kg, ngày thứ hai bán được ít hơn ngày đầu 50 kg, ngày thứ ba bán được gấp 2 lần ngày thứ hai. Hỏi cả ba ngày cửa hàng đó bán được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 8 (1 điểm) Một hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật có chiều dài 16 cm, chiều rộng bằng chiều dài giảm đi 4 lần. Tính độ dài cạnh hình vuông đó.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 9 (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$33 + 44 + 55 + 99 + 66 + 77 + 11$$

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 10 (1 điểm) Vẽ thêm đường thẳng để tạo thành:

a) Góc đỉnh O có số đo 70°

b) Góc đỉnh A có số đo 120°



ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1

MÔN TOÁN LỚP 4A2

Năm học 2023 - 2024

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 4 điểm

Câu 1 (1 điểm)

a	b	c	d
C	B	D	B

Câu 2 (1 điểm) Điền số thích hợp vào ô trống :

a) 1 giờ 20 phút = **80** phút

c) 90 tạ = **9** yến

b) 4 tấn 543 kg = **4543** kg

d) 6 dm² = **600** cm²

Câu 3 (1 điểm) Điền: Đ/S/Đ/S

Câu 4 (1 điểm) a. Điền dấu <, >, =

a. 436 872 217 > 45 986 200

b. 309 120 < 301 100 231

c. 20 000 + 3000 + 500 + 4 > 2354

d. 94 002 = 90 000 + 4000 + 2

b. Làm tròn số đến hàng trăm nghìn:

1 015 380 → 1 000 000 9 690 742 → 9 700 000

256 470 → 300 000 153 900 258 → 153 900 000

II/ PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 5. (1 điểm) Đặt tính rồi tính **56 272 ; 1694 dư 2**

Câu 6 (1 điểm)

Với $y = 3$ thì giá trị của biểu thức $326 - (50 \times y)$ là:

$$326 - (50 \times y) = 326 - (50 \times 3) = 176$$

Câu 7 (1 điểm)

Đổi 1 tạ 50 kg = 150 kg

Ngày thứ hai cửa hàng đó bán được là

$$150 - 50 = 100 \text{ (kg)}$$

Ngày thứ ba cửa hàng đó bán được là

$$100 \times 2 = 200 \text{ (kg)}$$

Cả ba ngày cửa hàng bán được là:

$$150 + 100 + 200 = 450 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 450 kg gạo

Câu 9 (1 điểm)

$$\begin{aligned} & \text{a. } 33 + 44 + 50 + 99 + 66 + 77 + 11 \\ & = (33 + 77) + (44 + 66) + (99 + 11) + 50 \\ & = 110 + 110 + 110 + 50 \\ & = 380 \end{aligned}$$

Câu 8 (1 điểm)

Chiều rộng của hình chữ nhật là:

$$16 : 4 = 4 \text{ (cm)}$$

Chu vi của hình chữ nhật là:

$$(16 + 4) \times 2 = 40 \text{ (cm)}$$

Độ dài cạnh của hình vuông là:

$$40 : 4 = 10 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 10 cm

Câu 10 (1 điểm)

HS vẽ mỗi góc đúng yêu cầu được 0,5 điểm

TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM HÀ

Họ và tên:.....

Lớp: 4A3

BÀI KIỂM TRA GIỮA HKI

Năm học: 2023-2024

Môn: Toán

Thời gian làm bài 40 phút(Không kể thời gian giao đề)

Điểm	Nhận xét

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Khoanh vào trước câu trả lời đúng:

a. Số “Tám trăm hai mươi ba nghìn không trăm mười bảy” được viết là:

- A. 823 017 B. 832 017 C. 82 317 D. 823 170

b. Trong các dãy số sau, dãy số nào chỉ có các số chẵn:

- A. 45, 47, 48, 49 B. 44, 46, 48, 50 C. 29, 30, 31, 32 D. 0, 1, 2, 4

c. Số nào dưới đây có chữ số 6 ở hàng trăm?

- A. 26 734 B. 72 643 C. 63 247 D. 73 462

d. Giá trị của biểu thức $(m + n) : p$ nếu $m = 5$, $n = 19$ và $p = 3$ là:

- A. 10 B. 9 C. 8 D. 7

Câu 2: (1 điểm) Điền số:

4 yến 5kg =kg

5 m² 9 dm² =dm²

21 ngày = tuần

2 giờ = phút

Câu 3: (1 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S:

Quan sát hình bên:

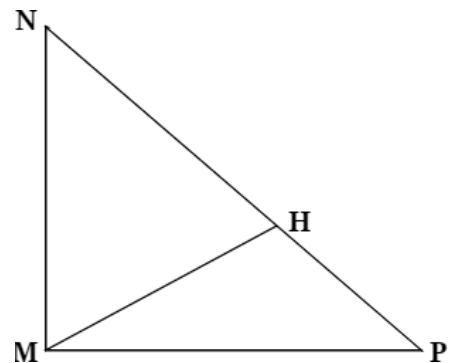
- Hình bên không có góc vuông



- Hình bên không có góc tù

- Hình bên có 5 góc nhọn

- Số đo góc đỉnh M cạnh MN, MP là 90°



Câu 4: (1 điểm) Điền dấu <, >, =

a. 436 872 217.....45 986 200

b. 300 436 285.....301 100 231

c. 534 000 987.....500 000 000 + 30 000 000 + 4 000 000 + 900 + 80 + 7

d. 701 320 600.....700 000 000 + 10 000 000 + 300 000 + 20 000 + 600

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 5 : (1 điểm) Đặt tính rồi tính:

3 109 x 6

53 146 : 4

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 6: (1 điểm) Làm tròn số đến hàng chục nghìn:

85 380..... 630 742.....

206 470..... 153 258.....

Câu 7: (1 điểm) Một cửa hàng, ngày thứ nhất bán được 1280 kg gạo, ngày thứ hai bán được gấp 2 lần ngày thứ nhất và ít hơn ngày thứ ba 285 kg gạo. Hỏi cả ba ngày cửa hàng đó bán được tất cả bao nhiêu kg gạo?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 8: (1 điểm) Một hình chữ nhật có chiều dài 2 216 cm và hơn chiều rộng 384 cm có chu vi bằng chu vi của một hình vuông. Tính độ dài cạnh của hình vuông đó.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 9: (1 điểm) Tìm số tự nhiên a để biểu thức $2\ 023 \times (10 - a)$ có giá trị bé nhất.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 10: (1 điểm) Vẽ thêm đường thẳng để tạo thành:

c) Góc đỉnh O có số đo 90°

d) Góc đỉnh A có số đo 60°



Đáp án Toán

Phần trắc nghiệm:

Câu 1: (1 điểm) Mỗi ý đúng 0,25 điểm.

a. Đáp án A	b. Đáp án B
c. Đáp án B	d. Đáp án C

Câu 2: (1 điểm) Mỗi ý đúng 0,25 điểm.

$$4 \text{ yến } 5 \text{ kg} = 45 \text{ kg}$$

$$5 \text{ m}^2 9 \text{ dm}^2 = 509 \text{ dm}^2$$

$$21 \text{ ngày} = 3 \text{ tuần}$$

$$2 \text{ giờ} = 120 \text{ phút}$$

Câu 3: (1 điểm) Mỗi ý đúng 0,25 điểm: S – S – Đ – Đ.

Câu 4: (1 điểm) Điền dấu <, >, = (Mỗi ý đúng 0,25 điểm.)

$$\text{a. } 436\,872\,217 > 45\,986\,200 \quad \text{b. } 300\,436\,285 < 301\,100\,231$$

$$\text{c. } 534\,000\,987 = 500\,000\,000 + 30\,000\,000 + 4\,000\,000 + 900 + 80 + 7$$

$$\text{d. } 701\,320\,600 < 700\,000\,000 + 10\,000\,000 + 300\,000 + 20\,000 + 600$$

II. Tự luận:

Câu 5: (1 điểm) Mỗi phép tính đúng 0,25 điểm:

$$362\,390 + 523\,400 = 885\,790$$

$$882\,635 - 32\,310 = 850\,325$$

$$3\,109 \times 6 = 18\,654$$

$$53\,146 : 4 = 13\,286 \text{ (dư } 2)$$

Câu 6: (1 điểm) Làm tròn số đến hàng chục nghìn:

$$85\,380 \longrightarrow 90\,000$$

$$630\,742 \longrightarrow 630\,000$$

$$206\,470 \longrightarrow 210\,000$$

$$153\,258 \longrightarrow 150\,000$$

Câu 7: (1 điểm)

Bài giải

Ngày thứ hai bán được số kg gạo là:

$$1\,280 \times 2 = 2\,560 \text{ (kg)}$$

Ngày thứ ba bán được số kg gạo là:

$$2\,560 + 285 = 2\,845 \text{ (kg)}$$

Cả ba ngày của hàng bán được số kg gạo là:

$$1\,280 + 2\,560 + 285 = 6\,685 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 6 685 kg gạo

Câu 8: (1 điểm)

Bài giải

Chiều rộng hình chữ nhật là:

$$2\,216 - 384 = 1\,832 \text{ (cm)}$$

Chu vi hình chữ nhật là:

$$(2\,216 + 1\,832) \times 2 = 8\,096 \text{ (cm)}$$

Độ dài của cạnh hình vuông là:

$$8\,096 : 4 = 2\,024 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 2 024 cm

Câu 9: (1 điểm)

Vì để biểu thức $2\,023 \times (10 - a)$ có giá trị bé nhất nên ta có:

(Giá trị bé nhất của biểu thức là 0 nên ta có:)

$$2\,023 \times (10 - a) = 0$$

$$10 - a = 0$$

$$a = 10$$

Vậy với $a = 10$ biểu thức $2\,023 \times (10 - a)$ có giá trị bé nhất.

Câu 10: (1 điểm) Mỗi hình vẽ đúng 0,5 điểm.

Họ và tên:

NĂM HỌC 2023 - 2024

Lớp : 4A4

Môn : Toán 4

Thời gian: 40 phút (không kể thời gian phát đề)

ĐIỂM	NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Đọc và thực hiện yêu cầu của bài:

Câu 1 (1điểm) Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

a) Số gồm 6 triệu, 2 trăm nghìn và 5 đơn vị viết là :

- A. 62 005 B. 60 002 005 C. 6 200 005 D. 620 005

b) Giá trị của chữ số 4 trong số 5 419 267 là

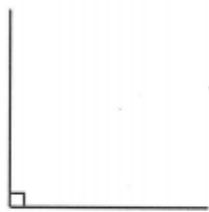
- A. 4 000 000 B. 400 000 C. 40 000 D. 4 000

Câu 2 (1điểm) Đúng ghi Đ; sai ghi S vào ô trống:

a) 2 yến = 20 kg b) 4 tạ 5 kg = 450 kg

c) 5 tấn 2 tạ = 52 tạ d) 6 tạ 7 yến = 670 yến

Câu 3 (1điểm) Nối mỗi góc với tên gọi của nó:



Hình A

góc tù



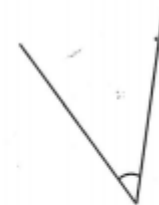
Hình B

góc vuông



Hình C

góc nhọn



Hình D

góc bẹt

Câu 4 (1điểm): a) Giá trị của biểu thức $a + b \times 5$ với $a = 500, b = 500$ là:

- A. 300 B. 3000 C. 500 D. 5000

b) Biết x là số tròn chục và $342 < x < 365$. Vậy x là:

- A. 50, 60. B. 340, 350, 360 .
C. 350, 360 D. 350, 360, 370

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 5 (1 điểm) Tính giá trị của biểu thức $m \times 6 + n$

- Với $m = 215, n = 210$

.....

- Với $m = 0, n = 3900$

.....
Câu 6. (1điểm) Đặt tính rồi tính:

$$13\ 051 \times 7$$

$$42\ 516 : 6$$

.....
.....
.....
.....

Câu 7. (1điểm) Một cửa hàng xăng dầu nhập về 8 500l dầu. Số lít xăng nhập về gấp 4 lần số lít dầu nhập về. Hỏi cửa hàng đó nhập về tất cả bao nhiêu lít dầu và xăng?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 8 (1 điểm) Một hình chữ nhật có chiều rộng là số chẵn lớn nhất có hai chữ số khác nhau, chiều dài là số chẵn nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau (đơn vị xăng-ti-mét). Tính chu vi hình chữ nhật đó.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 9 (1điểm) Tìm số tự nhiên x:

$$29\ 478 + 7\ 289 < x < 42\ 050 - 5\ 281$$

.....
.....
.....

Câu 10 (1điểm) Vẽ hình chữ nhật có chiều dài 6cm, chiều rộng 2cm và tính diện tích hình vừa vẽ?

.....
.....
.....
.....
.....

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN TOÁN GIỮA KÌ I lớp 4A4

I. Phần trắc nghiệm (3 điểm) Mỗi câu đúng cho 1 điểm.

Câu 1 (1 điểm) - Mỗi phần đúng cho 0,5 điểm

a) Đáp án C

b) Đáp án B

Câu 2 (1 điểm) - Mỗi phép tính đúng cho 0,25 điểm: a.Đ - b.S - c.Đ - d.S

Câu 3 (1 điểm) : Hình A - góc vuông, hình B - góc tù,
Hình C - góc bẹt, hình D - góc nhọn

Câu 4 (1 điểm) : - Mỗi phần đúng cho 0,5 điểm

a) Đáp án B

b) Đáp án C

II. Phần tự luận (7 điểm)

Câu 5 (1 điểm) Mỗi phép tính đúng cho 0,5 điểm

Tính giá trị của biểu thức $m \times 6 + n$

- Với $m = 215$, $n = 210$ thì $m \times 6 + n = 215 \times 6 + 210 = 1500$

- Với $m = 0$, $n = 3900$ thì $m \times 6 + n = 0 \times 6 + 3900 = 3900$

Câu 6 (1 điểm) Mỗi phép tính đúng cho 0,5 điểm.

$$13\ 051 \times 7 = 91\ 357$$

$$42\ 516 : 6 = 7\ 086$$

Câu 7 (1 điểm) Mỗi phép tính đúng cho 0,5 điểm. Không ghi đáp số trừ 0,25 điểm

Bài giải

Số lít dầu nhập về là:

0,5 điểm

$$8\ 500 \times 4 = 34\ 000 \text{ (lít)}$$

Cửa hàng đó nhập về tất cả là:

0,5 điểm

$$8\ 500 + 34\ 000 = 42\ 500 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 42 500 lít

Câu 8 (1 điểm) Không ghi đáp số trừ 0,25 điểm

Bài giải

Chiều rộng hình chữ nhật là: 98 cm

0,25 điểm

Chiều dài hình chữ nhật là: 102 cm

0,25 điểm

Chu vi hình chữ nhật là:

0,5 điểm

$$(98 + 102) \times 2 = 400 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 400 cm

Câu 9 (1 điểm) $29478 + 7289 < x < 42050 - 5281$

$$36767 < x < 36769$$

$$\text{Vậy } x = 36768$$

Câu 10 (1 điểm)

- H vẽ được hình chữ nhật đúng kích thước (0,5 điểm)

- Tính được diện tích hình chữ nhật (0,5 điểm)

Bài giải

Diện tích hình chữ nhật là:

$$6 \times 2 = 12 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 12 cm²

ĐIỂM	NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Câu 1 (1 điểm) a. Số “*Tám trăm hai mươi ba nghìn không trăm mười bảy*” được viết là:

- A. 823 017 B. 832 017 C. 82 317 D. 823 170

b. Số chẵn lớn nhất có 6 chữ số là:

- A. 888 888 B. 100 000 C. 999 999 D. 999 998

c. Số 190 101 994 làm tròn đến hàng trăm nghìn được:

- A. 190 100 000 B. 190 000 000

C. 200 000 000

D. 190 200 000

d. Một mảnh vườn hình vuông có cạnh 8m. Chu vi hình vuông là:

A. 32

B. 32m

C. 64m

Câu 2 (1 điểm) Điền số thích hợp vào ô trống

a) 4 tấn 50 yến =yến

b) 600 cm² =dm²cm²

c) 2 giờ 12 phút =phút

d) 540 cm =mcm

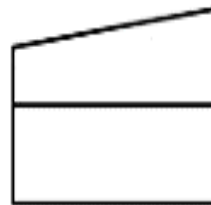
Câu 3 (1 điểm) Đúng ghi Đ, Sai ghi S

Hình bên có 4 góc vuông

Hình bên không có góc tù

Hình bên có 1 góc nhọn

Hình bên có 2 góc bẹt



Câu 4: (1 điểm) a. Điền dấu <, > ,

a) 73 882 339 57 492 492

b) 3 400 600 3 000 000 + 400 000 + 600

c) 22 222 222 1 000 000 000

d) 7 800 000 7 000 000 + 800 000

b. Dãy số được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 567899; 567898; 567897; 567896

B. 978653; 979653; 970653; 980653

C. 865742; 865842; 865942; 865043

D. 754219; 764219; 774219; 775219

II/ PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 5. (1 điểm) Tính giá trị biểu thức

a) (29 853 - 2 853) : 9

b) 19 000 + 8 140 x 7

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 6 (1 điểm) :

a. Giá trị của biểu thức $12 : (3 - m)$ với $m = 2$ là

.....

.....
.....

b. Tìm x:

$$8\,200 - x = 20\,000 : 4$$

Câu 7 (1 điểm). Trên đảo có 160 con thỏ trắng. Số thỏ xám ít hơn số thỏ trắng 25 con. Số thỏ đốm nhiều hơn số thỏ xám 30 con. Hỏi trên đảo có tất cả bao nhiêu con thỏ?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 8 (1 điểm) Một hình chữ nhật có chiều dài 2 216 cm và hơn chiều rộng 384 cm có chu vi bằng chu vi của một hình vuông. Tính độ dài cạnh của hình vuông đó.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 9 (1 điểm) Viết tất cả các số tròn chục có 4 chữ số khác nhau. Biết tổng các chữ số của số đó bằng 6.

.....
.....

Câu 10 (1 điểm) Vẽ hình chữ nhật có chiều dài 6cm, chiều rộng 2cm và tính diện tích hình vừa vẽ?

.....
.....
.....
.....

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1

MÔN TOÁN LỚP 4A5

Năm học 2023 - 2024

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 4 điểm

Câu 1 (1 điểm)

a	b	c	d
A	B	A	D

Câu 2 (1 điểm) Điền số thích hợp vào ô trống :

a) 4 tấn 50 yên = **450** yên

b) $600 \text{ cm}^2 = \mathbf{6} \text{ dm}^2$

c) 2 giờ 12 phút = **132** phút

d) $540 \text{ cm} = \mathbf{5m} \quad \mathbf{40cm}$

Câu 3 (1 điểm) Điền: S/S/Đ/Đ

Câu 4 (1 điểm) a. Điền dấu <, >, =

a) $73\ 882\ 339 > 57\ 492\ 492$

b) $3\ 400\ 600 = 3\ 000\ 000 + 400\ 000 + 600$

c) $22\ 222\ 222 < 1\ 000\ 000\ 000$

d) $7\ 800\ 000 > 7\ 000\ 000 + 800$

b. Dãy số được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

D. 754219; 764219; 774219; 775219

II/ PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 5. (1 điểm)

a) $(29\ 853 - 2\ 853) : 9$

b) $19\ 000 + 8\ 140 \times 7$

= $27\ 000 : 9$

= $19\ 000 + 56\ 980$

= 3 000

= 75 980

Câu 6 (1 điểm)

a. Giá trị của biểu thức $12 : -(3 - m)$ với $m = 2$ là $12 : (3 - 2) = 12 : 1 = 12$.

b. Tìm x:

$8\ 200 - x = 20\ 000 : 4$

$8\ 200 - x = 5\ 000$

$X = 8\ 200 - 5\ 000$

$X = 3\ 200$

Câu 7 (1 điểm)

Số thỏ xám: $160 - 25 = 135$ con (0,5 điểm)

Số thỏ đốm: $135 + 30 = 165$ con (0,5 điểm)

Trên đảo có tất cả có số con thỏ:

$160 + 135 + 165 = 460$ con (0,75 điểm)

Đáp số; 460con (0,25 điểm)

Câu 9 (1 điểm)

a) Chữ số tròn chục có chữ số hàng đơn vị là 0.

Vì số có 4 chữ số khác nhau và tổng các chữ số là 6 nên ta có:

$6 = 3 + 2 + 1 + 0$.

Các số cần tìm là: 3 210; 3 120; 2 310;

2 130; 1 320; 1 230.

Câu 8 (1 điểm)

Bài giải

Chiều rộng hình chữ nhật là:

$2\ 216 - 384 = 1\ 832$ (cm) (0,5 điểm)

Chu vi hình chữ nhật là:

$(2\ 216 + 1\ 832) \times 2 = 8\ 096$ (cm) (0,5 đ)

Cạnh hình vuông dài là:

$8\ 096 : 4 = 2\ 024$ (cm) (0,75 điểm)

Đáp số: 2 024 cm. (0,25 điểm)

Câu 10 (1 điểm)

HS vẽ mỗi phần đúng yêu cầu được 0,5 điểm

TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM HÀ

Họ và tên :

Lớp : 4A1

Giáo viên coi:.....

BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học 2023 - 2024

Môn : TIẾNG VIỆT

GV chấm:

Thời gian: 35 phút (không kể thời gian phát đề)

ĐIỂM	NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN

I. Đọc to (3 điểm)

II. Đọc hiểu (7 điểm)

ƯỚC VỌNG VÀ HẠT GIỐNG

Ngày xưa có hai đứa trẻ đều mang trong mình nhiều ước vọng rất đẹp đẽ. “Làm sao có thể thực hiện được ước vọng?”. Tranh luận hoài, hai đứa trẻ mang theo câu hỏi đến cụ già, mong tìm những lời chỉ bảo. Cụ già cho mỗi đứa trẻ một hạt giống, và bảo:

- Đây chỉ là hạt giống bình thường, nhưng ai có thể bảo quản nó tốt thì người đó có thể tìm ra con đường thực hiện ước vọng!

Nói xong cụ già quay lại rồi đi khuất ngay. Sau đó mấy năm, cụ già hỏi hai đứa trẻ về tình trạng bảo quản hạt giống. Đứa trẻ thứ nhất mang ra một chiếc hộp được quấn bằng dây lụa nói:

- Cháu đặt hạt giống trong chiếc hộp, suốt ngày giữ nó.

Nói rồi nó lấy hạt giống ra cho cụ già xem, thấy rõ hạt giống nguyên vẹn như trước. Đứa trẻ thứ hai mặt mũi xạm nắng, hai bàn tay nổi chai. Nó chỉ ra cánh đồng mênh mông lúa vàng, phấn khởi nói:

- Cháu gieo hạt giống xuống đất, mỗi ngày lo tưới nước chăm sóc bón phân diệt cỏ. Cứ thế...tới nay nó đã kết hạt mới đầy đồng.

Cụ già nghe xong mừng rỡ nói:

- Các cháu, ước vọng cũng như hạt giống đó. Chỉ biết khư khư giữ lấy nó thì chẳng có thể lớn lên được. Chỉ khi dùng mồ hôi, sức lực, tưới tắm vun trồng cho nó thì mới có thể biến thành hoa trái, mùa màng bội thu thôi.

(Sưu tầm)

Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,5 điểm) Khi hai đứa trẻ mang theo câu hỏi đến gặp cụ già, chúng nhận được điều gì?

- A. Cụ già cho mỗi đứa một hạt giống thần kì để biến ước vọng thành sự thật.
- B. Cụ già mang ước vọng đến cho mỗi đứa trẻ.
- C. Cụ già cho mỗi đứa một hạt giống bình thường và nói ai bảo quản tốt sẽ tìm được con đường thực hiện ước vọng.

Câu 2. (0,5 điểm) Theo em, đứa trẻ thứ hai do đâu mà mặt mũi xạm nắng và hai bàn tay nổi chai?

.....

ĐÁP ÁN ĐỀ ĐỌC HIỂU 4A1

Câu 1: C

Câu 2: B

Câu 3. (1,0 điểm) Theo em, để bảo quản hạt giống tốt nhất cần làm thế nào?
Để bảo quản hạt giống tốt nhất cần gieo trồng và tưới bón chăm sóc mỗi ngày để hạt giống có thể biến thành hoa trái, mùa màng bội thu.

Câu 4. (1,0 điểm) Qua câu chuyện em rút ra bài học gì?

Chúng ta cần bỏ công sức cố gắng thực hiện thì ước vọng mới thành hiện thực.

Câu 5. (0,5 điểm)

Sau đó mấy năm, cụ già hỏi hai đứa trẻ về tình trạng bảo quản hạt giống.

DT DT DT DT

DT DT

Câu 6. B. Để báo hiệu lời nói trực tiếp.

Câu 7. (0,5 điểm) Trong các câu sau, câu nêu hoạt động là:

C. Tranh luận hoà, hai đứa trẻ mang theo câu hỏi đến cụ già, mong tìm những lời chỉ bảo.

Câu 8. (0,5 điểm) Tìm và viết lại các danh từ chỉ thời gian có trong câu chuyện

Năm, ngày

Câu 9. (0,5 điểm) Tìm từ có thể thay thế cho từ được gạch chân trong câu sau
Chỉ khi dùng mồ hôi, sức lực, tưới tắm vun trồng cho nó thì mới có thể biến thành hoa trái, mùa màng bội thu thôi.

Sức lực – công sức vun trồng – chăm sóc

Câu 10. (1 điểm) Đặt câu nói về việc em đã làm gì để thực hiện ước vọng của mình có sử dụng động từ, gạch chân dưới động từ đó.

Em phải cố gắng học tập chăm chỉ để thực hiện ước vọng của mình

Câu 11. (0,5 điểm) Viết lại tên ngôi trường em đang theo học

Trường Tiểu học Nam Hà

Thời gian: 40 phút (không kể thời gian phát đề)

ĐIỂM	NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN
	<p>.....</p> <p>.....</p>

I. Đọc (3 điểm)**II. Đọc hiểu (7 điểm):** Học sinh đọc thầm bài sau:**TÌNH BẠN**

Thỏ và Sóc rủ nhau vào rừng hái quả. Mùa thu, hương rừng thơm phức hương quả chín. Ở trên một cây cao chót vót, Thỏ leo lên sung sướng:

- Ôi chùm quả chín vàng mọng kia, ngon quá !

Thấy chùm quả vắt vẻo cao tít, Sóc vội vàng ngăn bạn:

- Cậu đừng lấy, nguy hiểm lắm.

Nhưng Thỏ đã men ra. Nó cố vói. Trượt chân, Thỏ ngã nhào. Sóc nhanh nhẹn túm được áo Thỏ còn tay kia kịp với được một cành cây nhỏ nên cả hai bị treo lơ lửng trên không chứ không bị rơi xuống khe núi đầy đá nhọn. Cái cành cây cong gập hẳn lại.

Sóc vẫn cố sức giữ chặt áo Thỏ. Tiếng răng rắc trên cành cây càng kêu to hơn:

- Cậu bỏ tớ ra đi kéo cậu cũng bị rơi theo đấy.

Thỏ nói với Sóc rồi khóc òa:

- Tớ không bỏ cậu đâu.

Sóc cương quyết.

Bác Voi cao lớn đang làm việc gần đấy nghe tiếng kêu cứu chạy tới. Bác vươn mình đưa chiếc vòi dài đỡ được cả hai xuống an toàn. Bác âu yếm khen :

- Các cháu có một tình bạn thật đẹp.

(Sưu tầm)

*** Khoanh tròn vào chữ A, B, C hoặc D trước ý trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi dưới đây hoặc làm theo yêu cầu:**

Câu 1 (0,5 điểm) Thỏ và Sóc rủ nhau vào rừng làm gì?

A. Rủ nhau vào rừng hái hoa.

B. Rủ nhau vào rừng hái quả.

C. Rủ nhau vào rừng tìm bạn.

Câu 2 (0,5 điểm) Khi Thỏ bị trượt chân ngã, Sóc đã làm gì?

A. Vội vàng ngăn Thỏ.

B. Túm lấy áo Thỏ và cương quyết không bỏ rơi bạn.

C. Cùng với Thỏ túm lấy cành cây.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1
MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4A2
Năm học 2023 - 2024

Câu	1	2	5	6	7	8
Đáp án	B	B	C	A	A	C
			<i>Sóc, áo, Thỏ</i>			

Câu 3:

Sóc là người dũng cảm, sẵn sàng quên bản thân mình để cứu bạn.

Câu 4:

Câu chuyện ca ngợi một tình bạn đẹp giữa Sóc và Thỏ. Em học được ở 2 bạn là: Cần phải giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn, luôn yêu thương, chia sẻ và động viên với bạn....

Câu 9: Mỗi từ đúng được 0,2 điểm

Các từ xác định đúng như sau:

Sóc nhanh nhẹn túm được áo Thỏ còn tay kia kịp với được một cành cây nhỏ.
DT DT DT DT DT

Câu 10: Mỗi phần đúng được 0,5 điểm

Nhà máy Thủy điện Sơn La, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Kiến An.

Câu 11: Đặt câu đúng yêu cầu được 1 điểm

- Bạn Nam đang chạy rất nhanh
- Con chim hót líu lo trên bầu trời.....

Điểm	Nhận xét

I. Đọc thành tiếng(3 điểm)

II. Đọc hiểu: Đọc thầm và làm bài tập: (7 điểm)

BÉ NA

Nhiều buổi sáng sớm, tôi đều thấy một cậu bé khoảng 9 – 10 tuổi đội chiếc mũ đỏ đã bạc màu, khoác cái bao trên vai đi thẳng đến sọt rác để trước nhà bé Na. Cậu ngồi xuống và nhặt các thứ để trên sọt rác vào bao.

Nhà bé Na sao có nhiều vỏ lon bia thế nhỉ? Tôi tự hỏi như vậy.

Tình cờ vào một buổi tối, tôi thấy bé Na xách một túi ni lông ra đặt trên sọt rác rồi đi vào nhà. Tò mò, tôi lại xem. Trong túi ni lông là mấy mảnh nhôm, nhựa, mấy vỏ chai và vài thứ lặt vặt khác. Sau đó tôi còn thấy nhiều lần bé Na làm như vậy vào buổi tối.

Sao thế nhỉ? Sao cô bé này lại không bán những thứ nhặt được hay đổi kem như bao đứa trẻ khác vẫn làm?

Một lần bé sang nhà tôi chơi, tôi thân mật hỏi bé:

- Cháu muốn làm cô tiên giúp cậu bé nhặt nhôm nhựa đấy hả? Bé tròn xoe mắt ngạc nhiên nhìn tôi:

- Sao bác biết ạ?

- Bác biết hết. Này nhé, hằng đêm, có một cô tiên đẹp như bé Na mang những thứ nhặt nhanh được để trên sọt rác để sáng sớm hôm sau có một cậu bé lại nhặt mang đi, có đúng không nào?

Bé cười bẽn lễn và nói:

- Bạn ấy mò coi mẹ đấy ạ.

Bé chạy đi còn ngoái đầu lại nói với tôi:

- Bác không được nói cho ai biết đấy nhé!

Từ hôm đó, tôi cũng gom những thứ nhặt nhanh được bỏ vào một túi ni lông và ban đêm đem đặt lên sọt rác trước nhà.

(Theo Lê Thị Lai)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1(0,5 điểm): Cậu bé đội mũ đỏ thường làm gì vào các buổi sáng?

- A. Nhặt các thứ trên sọt rác, bỏ vào bao.
- B. Bỏ các thứ trong bao vào sọt rác.
- C. Mang bao rác đến bỏ trước cửa nhà bé Na.
- D. Đến gặp bác lớn tuổi.

Câu 2 (0,5 điểm): Việc làm của bé Na khiến nhân vật “tôi” thấy kì lạ?

- A. Bé Na mang vỏ lon bia và mấy thứ lặt vặt đi bán.
- B. Bé Na xách một túi ni lông ra, đặt trên sọt rác trước nhà.
- C. Bé Na mang vỏ lon bia và mấy thứ lặt vặt đi đổi kem.
- D. Hai ý B và C.

Thời gian: 40 phút (không kể thời gian phát đề)

ĐIỂM	NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN

I. Đọc to (3 điểm)**II. Đọc hiểu (7 điểm)****TINH Ý VÀ LƠ MƠ**

Ở bản Mây Bay có hai cậu bé ngang tuổi nhau, có hai cái tên ngộ ngộ là Tinh Ý và Lơ Mơ. Nhà hai đứa cách nhau không xa nhưng có một con suối Ngàn Xa ngăn cách. Hai đứa thân nhau, tuy nhiên, đúng như tên của mỗi đứa, cá tính lại gần như trái ngược. Tinh Ý hay nói, thích lí sự, hay bắt bẻ và hiểu thắng. Lơ Mơ thì ít nói, trầm tĩnh, rụt rè nhưng đôi khi có ý kiến khiến Tinh Ý phải ngỡ ngàng. Chẳng hạn, Tinh Ý bảo: "Nếu không có con suối thì sang nhà nhau thuận tiện lắm.". Lơ Mơ lại nói: "Có suối ngăn cách, khó đi, nhớ nhau nhiều hơn. Vượt khó sang nhau chơi mới là bạn tốt.". Tinh Ý đành im lặng.

Hơn thế, có chuyện này khiến Tinh Ý lại bất ngờ thêm. Lần ấy, Lơ Mơ thăm Tinh Ý. Ngẫu nhiên, Lơ Mơ được bạn mời ăn ổi, na và mấy loại quả khác có sẵn trong vườn nhà. Hai đứa đang ăn ngon miệng thì Tinh Ý kêu lên:

– Cái hạt to quá!

– Như cái nhân bánh ấy thôi. Chỉ khác là nhân bánh ăn được ngay, còn cái hạt thì... sau này mới được ăn. – Lơ Mơ đáp lại. Tinh Ý trố mắt, tỏ ra không hiểu bạn nói gì. Lơ Mơ giảng giải:

- Ở giữa cái bánh có cái nhân. Ở giữa quả cũng có nhân chứ sao nữa. Tại sao lại ghét nó bỏ nó? Nó được sinh ra để làm giống mà. Nhân của bánh ăn xong là hết. Nhân của quả, để lại gieo trồng, ta lại tiếp tục được ăn.

Tinh Ý gật gù cái đầu. Đoạn, cậu ta cười cười, cái cười rất Tinh Ý, rồi nói như ra lệnh:

– Bạn ạ, từ nay hai đứa mình đổi tên cho nhau đi, kéo tôi ngược lắm. Tôi: Lơ Mơ! Bạn: Tinh Ý!

(Theo Phạm Đình Ân)

Dựa vào nội dung bài đọc, trả lời các câu hỏi và bài tập bằng cách khoanh vào chữ cái trước các ý trả lời đúng nhất hoặc viết đáp án của em:

Câu 1.(0,5 điểm): Sự khác biệt rõ nhất giữa hai bạn Tinh Ý và Lơ Mơ là gì?

A. Hai tên gọi khác nhau

B. Hai cá tính trái ngược nhau

C. Hai nhà ở hai bản xa nhau

D. Hai tuổi chênh nhau

Câu 2.(0,5 điểm): Theo Lơ Mơ, vì sao cái “hạt thì sau này mới được ăn”?

- A. Hạt sinh ra để làm giống gieo trồng.
- B. Hạt là nhân của quả, để lâu mới ăn được.
- C. Hạt để sau này trở thành quả mới được ăn.
- D. Hạt là nhân của quả, làm giống gieo trồng, lại tiếp tục được ăn.

Câu 3. (1 điểm): Theo em, bạn Lơ Mơ có "lơ mơ" không?

.....

Câu 4.(1 điểm): Vì sao Tinh Ý đề nghị đổi tên cho Lơ Mơ?

.....

Câu 5. (0,5 điểm): Trong câu: “Ở bản Mây Bay có hai cậu bé ngang tuổi nhau, có hai cái tên ngộ ngộ là Tinh Ý và Lơ Mơ.” có các danh từ riêng là:

- A. Mây Bay, Tinh Ý
- B. Tinh Ý, Lơ Mơ
- C. Mây Bay, Tinh Ý, Lơ Mơ
- D. Mây Bay, Lơ Mơ

Câu 6. (0,5 điểm): Trong câu: “Nhà hai đứa cách nhau không xa nhưng có một con suối Ngàn Xa ngăn cách.” có:

- A. 1 danh từ chung. Đó là:
- B. 2 danh từ chung. Đó là:
- C. 3 danh từ chung. Đó là:
- D. 4 danh từ chung. Đó là:

Câu 7. (0,5 điểm): Các danh từ sau đã được viết đúng chưa.

Hãy điền Đ(đúng) hoặc S(sai) vào các ô trống :

	Tinh ý, Lơ mơ, Ngàn Xa
	Tinh Ý, Ngàn Xa, bánh, suối
	Tinh Ý, Lơ mơ, na, Ổi
	Mây Bay, vườn, mắt, cây

Câu 8.(0,5 điểm): Xác định từ loại các từ gạch chân trong câu sau :

Nhân của quả, để lại gieo trồng, ta lại tiếp tục được ăn.

.....

Câu 9.(0,5 điểm): Hãy viết các động từ có trong câu: Tinh Ý hay nói, thích lí sự, hay bắt bẻ và hiếu thắng.

.....

Câu 10. (1 điểm): Đặt 1 câu có sử dụng Tinh Ý là danh từ chỉ tên riêng của người và tinh ý là từ chỉ đặc điểm của người.

.....

Câu 11. (0,5 điểm): Chuyển câu sử dụng dấu ngoặc kép sau đây thành câu sử dụng dấu gạch ngang :

Tinh Ý bảo: "Nếu không có con suối thì sang nhà nhau thuận tiện lắm."

.....

Đáp án và biểu điểm môn Tiếng Việt 4A4

II. Đọc thầm và làm bài tập (7 điểm) .

Câu 1: (0,5 điểm) Đáp án B

Câu 2: (0,5 điểm) Đáp án D

Câu 3: (1 điểm) : Lơ Mơ không hề “lơ mơ”, trái lại rất chín chắn;

Câu 4: (1 điểm): Vì Tinh Ý cảm thấy ngưỡng với Lơ Mơ về những hiểu biết của bạn.

Câu 5: (0,5 điểm) Đáp án C

Câu 6: (0,5 điểm) Đáp án C: nhà, đũa, con suối.

Câu 7: (0,5 điểm)

Hãy điền Đ(đúng) hoặc S(sai) vào các ô trống sau :

S	Tinh ý, Lơ mơ, Ngàn Xa
Đ	Tinh Ý, Ngàn Xa, bánh, suối
S	Tinh Ý, Lơ mơ, na, Ôi
Đ	Mây Bay, vườn, mát, cây

Câu 8.(0,5 điểm): Xác định từ loại các từ gạch chân trong câu sau :

Nhân của quả, để lại gieo trồng, ta lại tiếp tục được ăn.

DT

DT

ĐT

ĐT

Câu 9: (0,5 điểm): Các động từ có trong câu: **Tinh Ý hay nói, thích lí sự, hay bắt bẻ và hiếu thắng.** là: nói, thích, lí sự, bắt bẻ.

Câu 10: (1 điểm): HS tự đặt câu:

VD:

- Tinh Ý ơi, cậu chẳng tinh ý gì cả!

- Tinh Ý cảm thấy ngưỡng với Lơ Mơ, vì Lơ Mơ lại tinh ý hơn mình nên ngỏ ý đổi tên cho bạn.

- Tinh Ý thấy Lơ Mơ thật tinh ý.

Câu 11: (0,5 điểm):

Chuyển câu sử dụng dấu ngoặc kép sau đây thành câu sử dụng dấu gạch ngang :

Tinh Ý bảo: "Nếu không có con suối thì sang nhà nhau thuận tiện lắm."

-> Tinh Ý bảo:

- Nếu không có con suối thì sang nhà nhau thuận tiện lắm.

ĐIỂM	NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN

I. Đọc (3 điểm)

II. Đọc hiểu (7 điểm): Học sinh đọc thầm bài sau:

TIẾNG HÁT BUỔI SỚM MAI

Rạng đông, mặt trời tỏa những tia nắng dịu dàng xuống muôn vật.

Bên bìa rừng có một bông hoa lạ, năm cánh mịn như nhung. Bông hoa tỏa hương thơm ngát. Quanh nó thấp thoáng những cánh bướm dập dờn.

Mặt trời mỉm cười với hoa. Thế là bông hoa cất tiếng hát. Nó hát mãi, hát mãi. Cuối cùng, nó hỏi gió xem có thích bài hát đó không.

Gió ngạc nhiên:

- Ở chính tôi hát đây chứ? Tôi đã làm những cánh hoa của bạn đung đưa, tạo thành những tiếng lao xao nên bạn cứ tưởng mình hát.

Hoa lại hỏi sương. Những hạt sương long lanh trả lời:

- Bạn nhầm rồi! Đó chính là tiếng ngân nga thánh thót của chúng tôi.

Tranh cãi mãi, chẳng ai chịu ai. Hoa, gió và sương quyết định hỏi bác gác rừng. Bác gác rừng ôn tồn giải thích:

- Mỗi buổi sáng sớm, khi mặt trời bắt đầu sưởi ấm vạn vật, muôn loài đều hân hoan hát ca. Nhưng mỗi loài đều có tiếng hát của riêng mình. Có biết lắng nghe nhau mới hiểu được tiếng hát của nhau, các cháu ạ.

Theo TRUYỆN NƯỚC NGOÀI

***Khoanh tròn vào chữ A, B, C hoặc D trước ý trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi dưới đây hoặc làm theo yêu cầu:**

Câu 1 (0,5 điểm): Hoa hỏi gió và sương điều gì?

- A. Bạn có thích bài hát của tôi không? B. Bạn có thích hát cùng tôi không?
- C. Bạn hát hay tôi hát đấy nhỉ? D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 2 (0,5 điểm) Hoa, gió và sương quyết định đi hỏi:

- A. Mặt trời B. Muôn loài C. Bác gác rừng

Câu 3 (1 điểm) Qua lời bác gác rừng, em hiểu vì sao hoa, gió và sương không nghe được tiếng hát của nhau?

.....

.....

.....

Câu 4 (1 điểm) Theo em, câu chuyện này khuyên chúng ta điều gì?

.....

.....
.....
.....
Câu 5 (0,5 điểm) Câu "Mặt trời mỉm cười với hoa." có mấy danh từ?

A. Một từ, đó là

B. Hai từ, đó là

C. Ba từ, đó là

D. Bốn từ, đó là

Câu 6 (0,5 điểm) Gạch chân dưới các động từ trong câu sau:

Cuối cùng, nó hỏi gió xem có thích bài hát đó không.

Câu 7. (0,5 điểm) Những dấu hai chấm có trong câu chuyện trên có tác dụng gì?

A. Để báo hiệu lời nói trực tiếp.

B. Để báo hiệu phần giải thích.

C. Để báo hiệu phần liệt kê.

Câu 8 (0,5 điểm) Câu nào dưới đây viết đúng tên cơ quan, tổ chức:

A. nhà máy thủy điện Hòa bình

B. Trường tiểu học Nam Hà

C. Công ty Dầu khí Vũng Tàu

D. Bệnh Viện kiến an

Câu 9 (0,5 điểm) Xác định danh từ và động từ dưới các từ gạch chân trong câu sau:

Hoa, gió và sương quyết định hỏi bác gác rừng.

.....
Câu 10 (1 điểm) Em hãy đặt câu nói về một nhân vật trong câu chuyện có sử dụng danh từ và động từ rồi gạch chân dưới 1 danh từ và 1 động trong câu đó.

.....
.....
.....
Câu 11 (0,5 điểm) Viết đúng các tên cơ quan, địa danh:

Trường mầm non Nam hà, Núi Thiên văn kiến an.

.....
.....

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1
MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4A5
Năm học 2023 - 2024

Câu	1	2	5	7	8	
Đáp án	A	C	B	A	C	
			Mặt trời, hoa			

Câu 3:

Không biết lắng nghe nhau nên không hiểu được tiếng hát của nhau.

Câu 4:

Câu chuyện khuyên chúng ta cần biết lắng nghe nhau mới hiểu được nhau.

Câu 6 *Gạch chân dưới các động từ trong câu sau:*

Cuối cùng, nó hỏi gió xem có thích bài hát đó không.

Câu 9: Mỗi từ đúng được 0,2 điểm

Các từ viết đúng như sau:

Hoa, gió và sương quyết định hỏi bác gác rừng.

DT DT DT DT DT DT DT DT

Câu 10: Mỗi phần đúng được 0,5 điểm

Trường Mầm non Nam Hà, núi Thiên Văn Kiến An.

Câu 11: Đặt câu đúng yêu cầu được 1 điểm

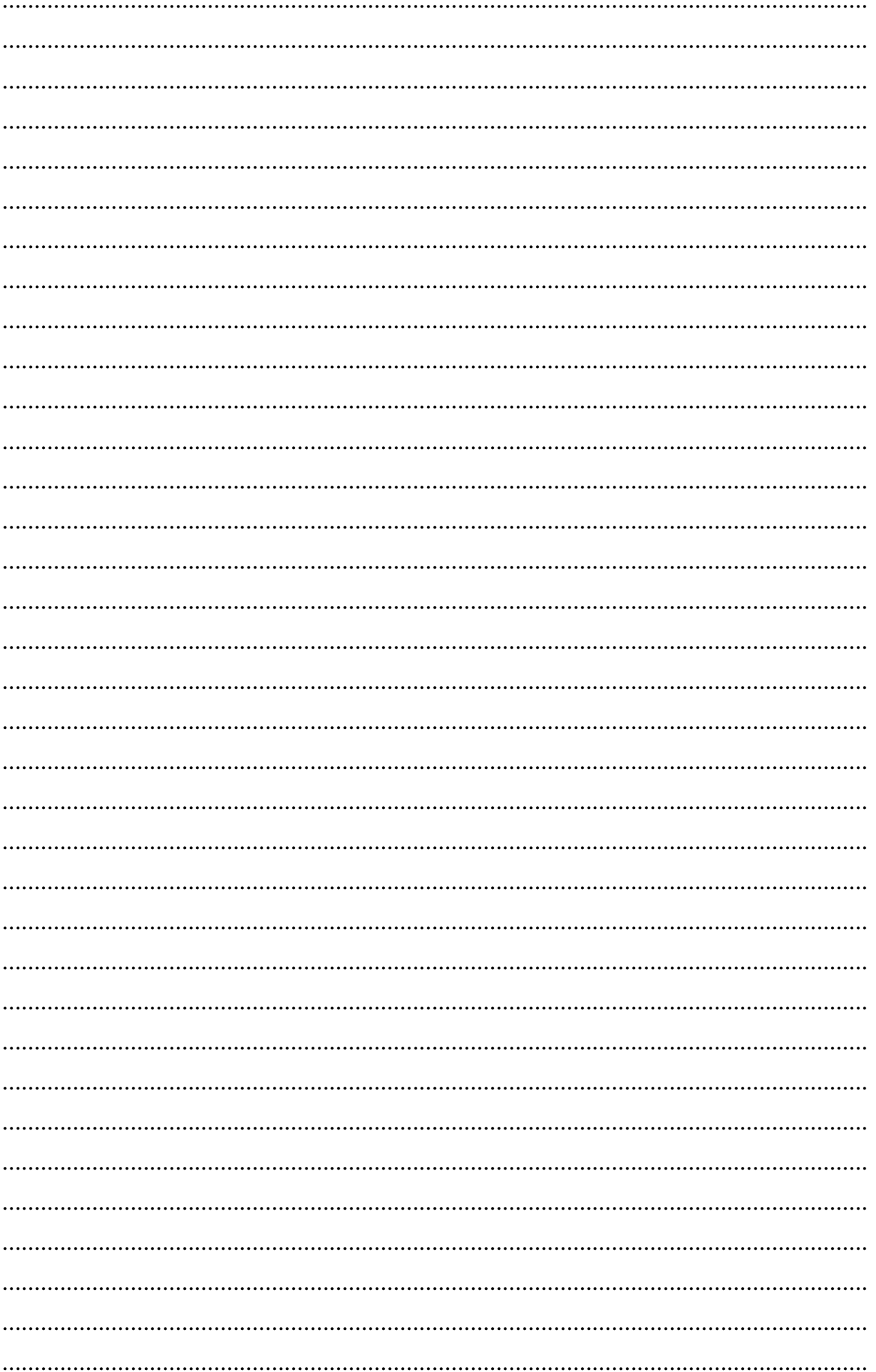
- Hoa hát rất hay.

DT DT

- Các bạn hoa, gió, sương tranh cãi nhau gay gắt.

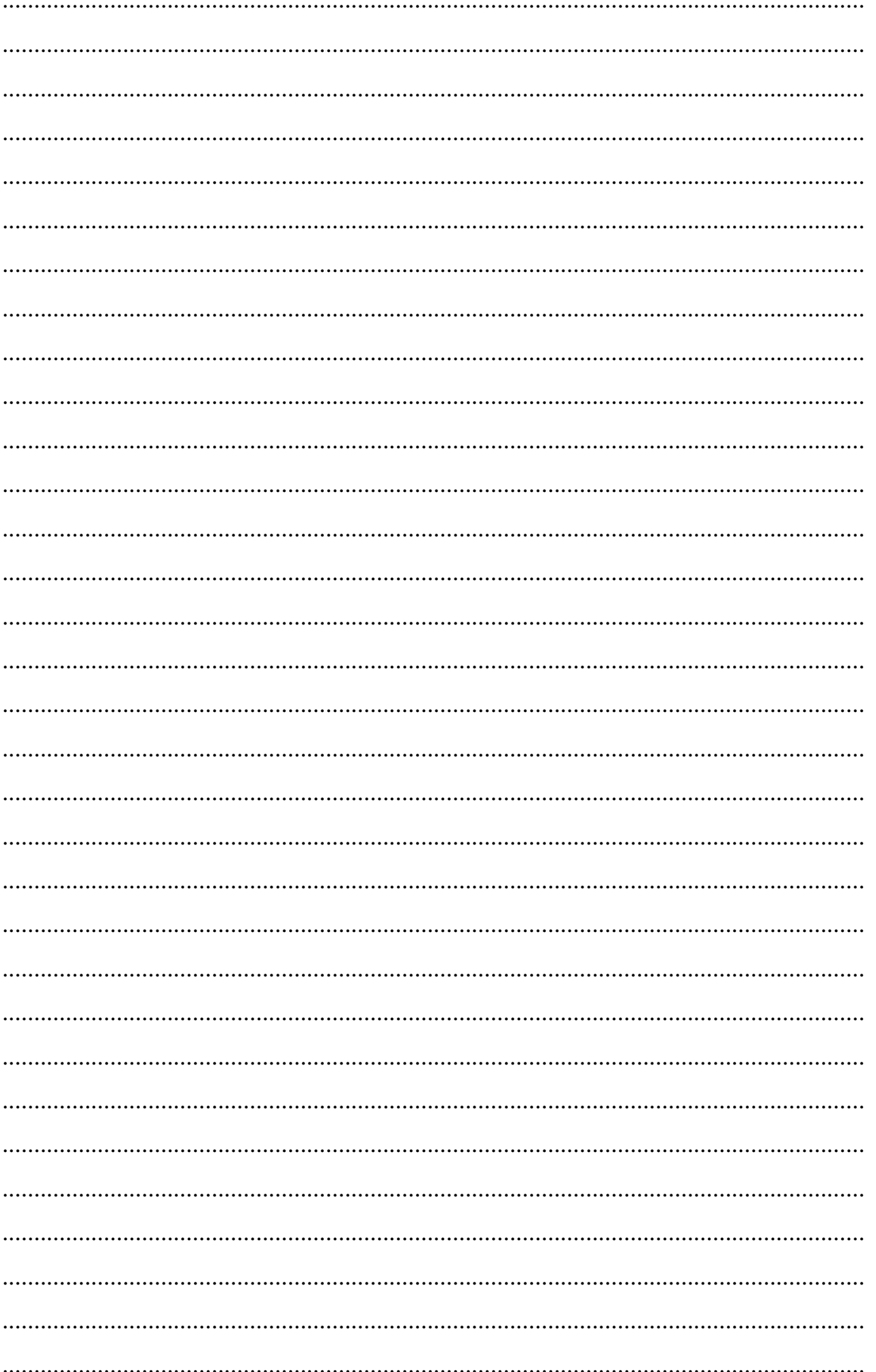
DT

DT



Đáp án và biểu điểm môn Tiếng Việt 4A1

- Sai dưới 5 lỗi chính tả trừ 0,5 đ, 5-8 lỗi trừ 1 điểm, 10 lỗi trở lên trừ 2 điểm.
- Toàn bài không sai chính tả, chữ xấu, dập xóa trừ 0,5 điểm.
- Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của đoạn văn nêu ý kiến nhưng nội dung sơ sài: (5- 6 điểm)
- Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của đoạn văn nêu ý kiến, có đủ nội dung, dùng từ khá chính xác (7- 8 điểm)
- Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của đoạn văn nêu ý kiến, có nội dung khá phong phú, diễn đạt lưu loát, câu văn có hình ảnh cảm xúc (9 điểm)
- Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của đoạn văn nêu ý kiến, có nội dung phong phú, diễn đạt lưu loát, biết dùng những từ ngữ có hình ảnh, cảm xúc, có liên tưởng (10 điểm)



ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1
MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4A2
Năm học 2023 - 2024

Viết (10 điểm)

- Sai 5 lỗi trừ 1 điểm

Nếu viết sai phụ âm, vần, dấu thanh, tiếng (mỗi lỗi trừ 0,25 điểm)

Sai lỗi trùng nhau trừ 1 lần điểm

- Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của bài văn: Phần đầu, phần chính, phần cuối của báo cáo đúng với nội dung yêu cầu của đề bài (5 - 6 điểm)

- Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của bài văn: Phần đầu, phần chính, phần cuối của báo cáo đúng với nội dung yêu cầu của đề bài, thể hiện rõ các hoạt động phong phú, đa dạng.

(7-8 điểm)

- Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của bài văn: Phần đầu, phần chính, phần cuối của báo cáo đúng với nội dung yêu cầu của đề bài, viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả, thể hiện rõ các hoạt động phong phú, đa dạng. (9 điểm)

- Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của bài văn: Phần đầu, phần chính, phần cuối của báo cáo đúng với nội dung yêu cầu của đề bài, viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả, thể hiện rõ các hoạt động phong phú, đa dạng, chữ viết rõ ràng, trình bày bài sạch sẽ. (10 điểm)

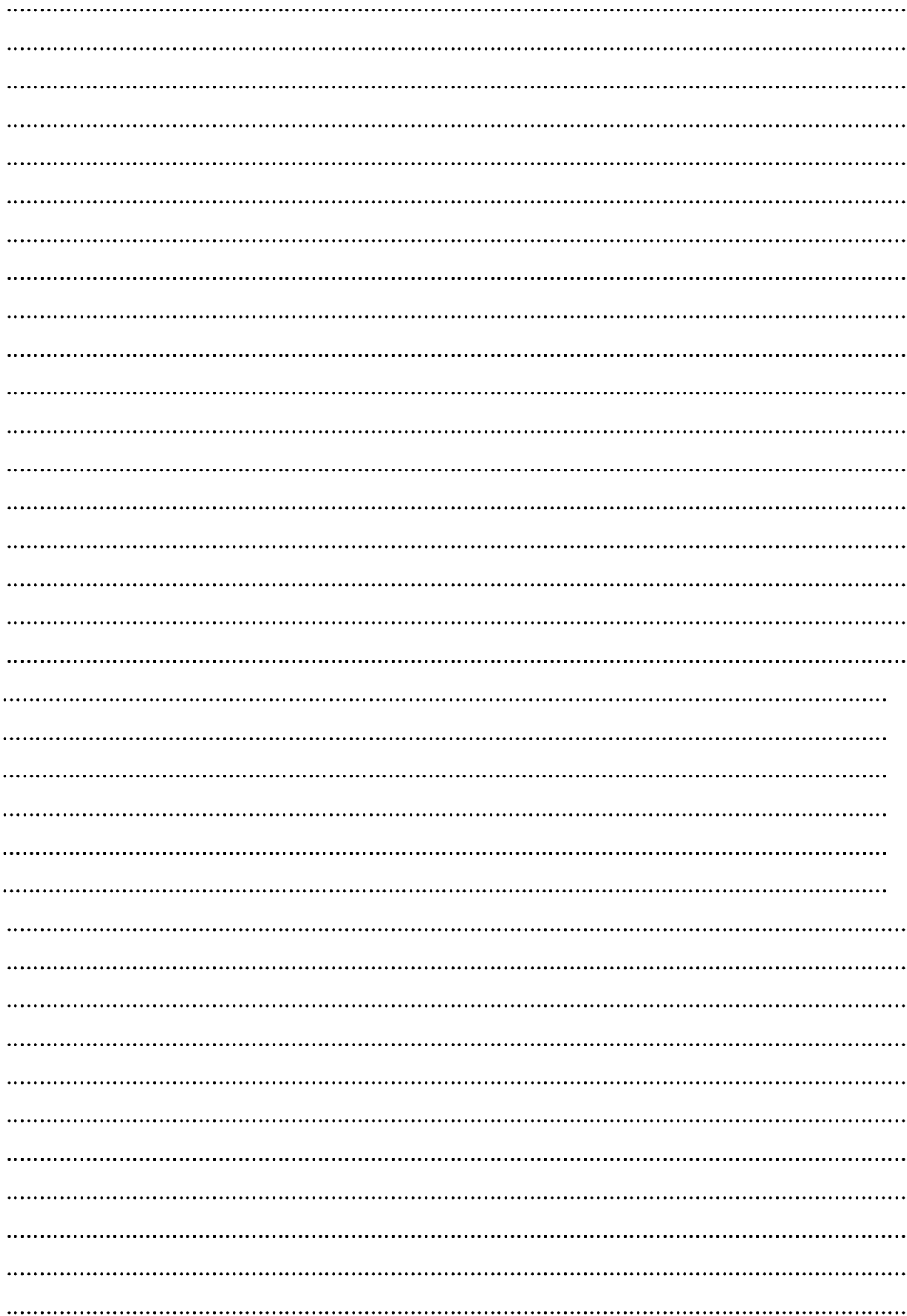
=> Khi chấm, tùy theo bài làm của HS - GV cho điểm thích hợp.

- Toàn bài chữ xấu, bản trừ 1 điểm.



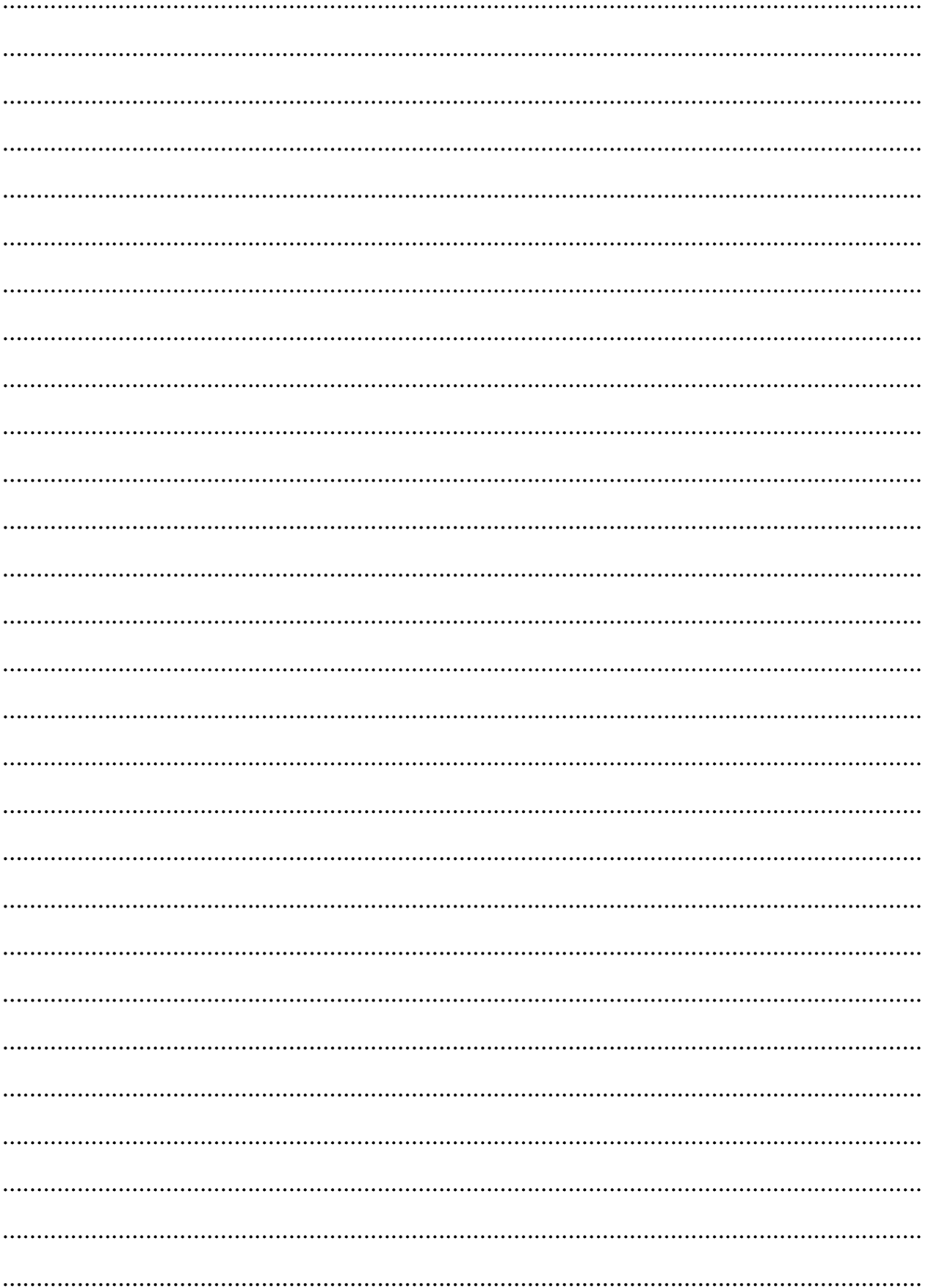
Đáp án và biểu điểm môn Tiếng Việt 4A3

- Sai dưới 5 lỗi chính tả trừ 0,5 đ, 5-8 lỗi trừ 1 điểm, 10 lỗi trở lên trừ 2 điểm.
- Toàn bài không sai chính tả, chữ xấu, dấp xóa trừ 0,5 điểm.
- Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của bài văn thuật lại một hoạt động trải nghiệm mà em đã tham gia nhưng nội dung sơ sài: (5- 6 điểm)
- Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của bài văn thuật lại một hoạt động trải nghiệm mà em đã tham gia, có đủ nội dung, dùng từ khá chính xác (7- 8 điểm)
- Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của bài văn thuật lại một hoạt động trải nghiệm mà em đã tham gia, có nội dung khá phong phú, diễn đạt lưu loát, câu văn có hình ảnh cảm xúc (9 điểm)
- Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của bài văn thuật lại một hoạt động trải nghiệm mà em đã tham gia, có nội dung phong phú, diễn đạt lưu loát, biết dùng những từ ngữ có hình ảnh, cảm xúc, có liên tưởng (10 điểm)



Đáp án và biểu điểm môn Tiếng Việt 4A4

- Sai dưới 5 lỗi chính tả trừ 0,5 đ, 5-8 lỗi trừ 1 điểm, 10 lỗi trở lên trừ 2 điểm.
 - Toàn bài không sai chính tả, chữ xấu, dập xóa trừ 0,5 điểm.
 - Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của bài văn, kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe . (6 điểm)
 - Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của bài văn, kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, ít sai lỗi chính tả, dùng từ khá chính xác (7-8 điểm)
 - Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của bài văn, kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, không sai lỗi chính tả, dùng từ khá chính xác, diễn đạt đúng, rõ ràng, không lặp từ ngữ (8-9 điểm)
 - Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của bài văn, kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, không sai lỗi chính tả, dùng từ khá chính xác, diễn đạt đúng, rõ ràng, không lặp từ ngữ, biết dùng những từ ngữ có hình ảnh nhân hóa, so sánh (10 điểm)
- => Khi chấm, tùy theo bài làm của HS - GV cho điểm thích hợp.
- Toàn bài chữ xấu, bản trừ 1 điểm.



ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1
MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4A5
Năm học 2023 - 2024

Viết (10 điểm)

- Sai 5 lỗi trừ 1 điểm

Nếu viết sai phụ âm, vần, dấu thanh, tiếng (mỗi lỗi trừ 0,25 điểm)

Sai lỗi trùng nhau trừ 1 lần điểm

- Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của bài văn, kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe . (6 điểm)

- Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của bài văn, kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, ít sai lỗi chính tả, dùng từ khá chính xác (7-8 điểm)

- Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của bài văn, kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, không sai lỗi chính tả, dùng từ khá chính xác, diễn đạt đúng, rõ ràng, không lặp từ ngữ (8-9 điểm)

- Viết đúng yêu cầu bài, đủ 3 phần của bài văn, kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, không sai lỗi chính tả, dùng từ khá chính xác, diễn đạt đúng, rõ ràng, không lặp từ ngữ, biết dùng những từ ngữ có hình ảnh nhân hóa, so sánh (10 điểm)

=> Khi chấm, tùy theo bài làm của HS - GV cho điểm thích hợp.

- Toàn bài chữ xấu, bẩn trừ 1 điểm.